

**ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

Số: ~~482~~ BVDHYD-VTTB

V/v mời chào giá

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~04~~ tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh mời các Quý nhà cung cấp có quan tâm, có khả năng cung cấp máy theo dõi bệnh nhân 6 thông số tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh báo giá theo phụ lục đính kèm.

Đề nghị Quý nhà cung cấp gửi file word/excel và bản scan báo giá có đóng dấu theo mẫu đính kèm đến email moichaogia@umc.edu.vn, baotritbyt@umc.edu.vn và gửi bản giấy có đóng dấu về Phòng Vật tư thiết bị, Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh (địa chỉ 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh).

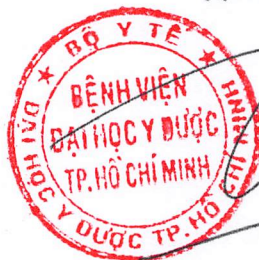
- Hồ sơ gửi kèm theo báo giá bao gồm các tài liệu sau:
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có).
- + Catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác.
- Thời gian nhận báo giá: đến hết ngày ~~13~~ / ~~10~~ / 2021
- Điện thoại liên hệ: 028.39525392 (Ks. Nguyễn An Duy - Phòng Vật tư thiết bị).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (K18-190-naduy) (3).

KT. GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Tấn
Phó Giám đốc

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ
 (Kèm theo Thư mời chào giá số 2822/BVĐHYD-VTTB ngày 06/10/2021)

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Máy theo dõi bệnh nhân 6 thông số	Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm	Cái	2	



Handwritten signature

PHỤ LỤC 2

YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Kèm theo Thư mời chào giá số/BVĐHYD-VTTB ngày .../.../.....)

1. Máy theo dõi bệnh nhân 6 thông số

I. YÊU CẦU CHUNG

- Thiết bị mới 100%. Sản xuất từ năm 2021 trở về sau.
- Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485 hoặc tương đương.
- Điện áp 220V, 50Hz.
- Thuộc phân nhóm thiết bị tối thiểu: nhóm 3.
- Môi trường hoạt động:
 - Nhiệt độ tối đa đến: ≥ 30 độ C
 - Độ ẩm tối đa đến: $\geq 75\%$.

II. CHỈ TIÊU KỸ THUẬT

- Máy theo dõi 6 thông số : ECG, nhịp thở , NIBP, SpO₂, nhiệt độ, huyết áp xâm lấn IBP
- Có sẵn ít nhất 3 cổng đo cá thông số: IBP, CO, CO₂, APCO hoặc BIS .
- Màn hình kích thước ≥ 15 inch, màn hình màu TFT LCD hoặc hơn, cảm ứng
- Chế độ hiển thị sóng: cố định và chuyển động
- Độ phân giải: $\geq 1024 \times 768$ pixels
- Có chức năng phóng to các thông số sinh tồn giúp quan sát từ xa dễ dàng
- Theo dõi ≥ 5 kênh sóng liên tục trong ≥ 30 giờ
- Có thể lưu được ≥ 120 giờ biểu đồ dạng đồ thị (trendgraph) của tất cả các thông số , ≥ 120 giờ dữ liệu của các thông số dạng số (trend list) , ≥ 120 giờ các số liệu huyết áp không xâm lấn NIBP.
- Xem lịch sử báo động: máy có thể xem lại đến ≥ 120 file các báo động đối với thông số sinh tồn từ bảng lịch sử báo động.
- Tính năng phát hiện rối loạn nhịp, khả năng lưu tối đa ≥ 8.000 phân đoạn sóng loạn nhịp.
- Lưu nhớ các báo động dưới dạng bảng và có thể xem lại ở dạng sóng.
- Xem lịch sử báo động: có thể xem lại đến ≥ 120 file các báo động đối với thông số sinh tồn từ bảng lịch sử báo động.
- Tính năng phát hiện rối loạn nhịp, khả năng lưu tối đa ≥ 8.000 phân đoạn sóng loạn nhịp.
- Lưu nhớ các báo động dưới dạng bảng và có thể xem lại ở dạng sóng.
- Khả năng nối mạng monitor trung tâm bằng Ethenet LAN hay bằng mạng vô tuyến.
- Thời gian khởi động ≤ 6 s
- Khả năng nâng cấp kết nối thêm với các khối đo đa thông số như huyết áp xâm lấn, cung lượng tim, FiO₂, EtCO₂, Độ sâu mê BIS.

Các thông số theo dõi bệnh nhân:

- Thông số ECG:
 - + Cáp đo có 3 loại lựa chọn: 3, 6 và 10 điện cực
 - + Số kênh hiển thị: ≥ 3 (khi dùng cáp 6 hoặc 10 điện cực)
 - + Thời gian cập nhật điện tim: ≤ 3 giây một lần hoặc khi có báo động.
 - + Dải đo: ≤ 15 đến ≥ 300 nhịp/phút
 - + Độ chính xác: $\leq \pm 2$ nhịp / phút
 - + Phát hiện nhịp của máy tạo nhịp
 - + Lọc nhiễu: máy cắt đốt (ESU) điện cơ và điện AC
 - + Giới hạn báo động: ≤ 15 đến ≥ 300 nhịp/phút;
 - + Báo động: nhịp tim nhanh, nhịp tim chậm, vô tâm thu.
 - + Phân tích rối loạn nhịp:
 - Tâm đập ngoại tâm thu: tối đa đến ≥ 99 nhịp NTT / phút
 - Thông tin về rối loạn nhịp: tối thiểu có: vô tâm thu, nhanh thất, rung thất, ngoại tâm thu đến sớm, nhịp tim nhanh, nhịp chậm.
 - + Dải đo ST level: khoảng ± 2.5 mV.
- Thông số huyết áp không xâm lấn (NIBP):
 - + Phương pháp đo: Oscillometric hoặc tương đương
 - + Dải đo: khoảng 0 đến 300mmHg
 - + Độ chính xác: $\pm \leq 3$ mmHg
 - + Báo động: ≤ 10 đến ≥ 260 mmHg
 - + Các chế độ đo: điều chỉnh bằng tay hoặc theo chu kỳ có ≥ 10 thời gian cài đặt
 - + Thời gian đo qui định: ≤ 30 giây
- Thông số đo nồng độ oxy trong máu SpO₂:
 - + Các thông số theo dõi: SpO₂, mạch
 - + Dải đo: tối đa 100% đối với SpO₂, ≤ 30 - ≥ 300 nhịp / phút cho nhịp mạch
 - + Độ chính xác: $\leq \pm 3\%$
 - + Giới hạn báo động: $\leq 50\%$ đến $\geq 100\%$, mức chia đến 1%
- Thông số nhịp thở:
 - + Dải đo: tối đa đến ≥ 150 nhịp / phút
 - + Phạm vi đo điện trở: ≤ 220 - $\geq 4.000 \Omega$
 - + Độ chính xác: $\pm \leq 2$ nhịp / phút
 - + Giới hạn báo động: 0 đến ≥ 150 nhịp / phút
- Thông số đo nhiệt độ:
 - + Số kênh tối đa : ≥ 2
 - + Dải đo: ≤ 0 đến $\geq 45^\circ\text{C}$
 - + Độ chính xác: $\pm \leq 0.1^\circ\text{C}$
 - + Giới hạn báo động: ≤ 0 đến $\geq 45^\circ\text{C}$
- Thông số kỹ thuật huyết áp xâm nhập (IBP)

Y T
NH VIỆ
HỌC Y D
HỒ CHÍ M
HỌC TR

- + Tầm đo: ≤ -50 đến ≥ 300 mmHg
- + Độ chính xác: ± 1 mmHg
- + Độ nhạy đầu vào: $\leq 50 \mu V / V / \text{mmHg}$
- + Dải đếm xung mạch: 0, 30 đến 300 nhịp/phút hoặc hơn
- + Độ chính xác đếm xung mạch: ± 2 nhịp/phút
- + Mức nhiễu: Trong vòng ± 1 mmHg
- + Trôi nhiệt điểm không: $\pm 0,1$ mmHg/ $^{\circ}\text{C}$
- + Tần số đáp ứng: DC 20Hz hay DC 12Hz .
- + Thời gian cập nhật hiển thị giá trị huyết áp: bình thường ≤ 3 giây, hoặc khi có báo động phát ra âm thanh đồng bộ huyết áp
- + Báo động: ≤ -50 mmHg đến ≥ 300 mmHg

Các phụ kiện chính:

- Pin sạc:
 - + Thời gian hoạt động: ≥ 1 giờ
 - + Thời gian nạp: ≤ 12 giờ
- Máy ghi nhiệt:
 - + Phương pháp ghi: nhiệt
 - + Số kênh: ≥ 3 kênh
 - + Độ rộng ghi: ≥ 46 mm
 - + Tốc độ giấy tối thiểu có: 12.5, 25, 50 mm/s
 - + Chế độ ghi : Tự động / bằng tay

Công ty (Viết đúng trên dấu mộc của Công ty)

Địa chỉ:

Điện thoại:

Mã số thuế

Số tài khoản:

Đại diện:

Email:

Tại Ngân hàng:

Chức vụ:

Ngày/ tháng/ năm 04/10/2021

BẢNG BÁO GIÁ THẦU NĂM 2021

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty... kính gửi đến Quý Bệnh viện báo giá như sau:

Stt	Tên danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật, thông số kỹ thuật	Chủng loại (Model) /Mã hàng	Năm sản xuất	Nước sản xuất/Hãng sản xuất-Hãng / Nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá (đã có VAT)	Thành tiền	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020/TT-BYT hoặc Nghị định 36/2016/NĐ-CP	Quyết định trúng thầu tại các cơ sở y tế khác để chứng minh giá (nếu có)		Công khai giá trên trang web của BYT	Ghi chú
												Số QĐ	Ngày ban hành Quyết định		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		15
1															

Đại diện công ty....

(Ký tên)

Ghi chú:

Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế khác, phí, lệ phí; chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan đến việc vận chuyển đến điểm điểm lắp đặt, chi phí kiểm định, bảo hiểm, bảo hành, bảo trì trong thời gian bảo hành và chi phí chuyển giao công nghệ (nếu có));

Thời gian giao hàng: ...ngày kể từ thời điểm gửi đơn hàng của Bệnh viện;

Địa điểm giao hàng: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (215 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh);

Thời hạn bảo hành (nếu có):tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu;

Chi tiết phụ kiện (nếu có);

Hiệu lực của báo giá: Từ ngày trên báo giá đến hết ngày.../.../20...;

Cam kết giá thấp nhất: Công ty cam kết giá cung cấp cho Bệnh viện là thấp nhất trên thị trường, trong trường hợp có giá bán thấp hơn cho đơn vị khác, công ty xin bồi hoàn giá trị phần chênh lệch;

Hàng mới 100%, sản xuất theo tiêu chuẩn ISO/FDA/CE...;

Cung cấp đầy đủ giấy tờ, hồ sơ theo biên bản đính kèm.

Chân thành cảm ơn.

